

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS-ST.

Ngày: 25 - 01 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Hữu Tường.

2/ Ông Nguyễn Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Phú Tuấn – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 386/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 59/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A; giới tính: Nam; sinh năm: 1977; sinh tại: Tỉnh Hà Nam; căn cước công dân số: 03507700xxxx; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: xã Tiên Ngoại, thị xã D Tiên, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Đăng L1, con bà Nguyễn Thị Th; có vợ Đặng Thị T, có 02 người con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2023 đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Kiều D; sinh năm: 1990; hộ khẩu: xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; địa chỉ: Khu phố 1, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Chị Nguyễn Thị L; sinh năm: 1982; địa chỉ: thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

2/ Anh Nguyễn Văn H; sinh năm: 1989; địa chỉ: phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3/ Em Tống An Lạc Ph; sinh ngày: 26/7/2006; địa chỉ: phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của em Tống An Lạc Ph: Bà Tạ Thị Bp; sinh năm: 1956; địa chỉ: phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Anh Nguyễn Văn H1; sinh năm: 1982; địa chỉ: xã Tiên Ngoại, thị xã D Tiên, tỉnh Hà Nam. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 ngày 08/8/2023, chị Nguyễn Thị Kiều D điều khiển xe mô tô biển số 95B1-537.51 lưu thông trên đường Lê Văn Khương đến trước địa chỉ số 1054 đường Lê Văn Khương, khu phố 7, phường Thới An thì gặp Nguyễn Văn A đang đi bộ. Do quen biết từ trước, nên sau khi trò chuyện thì A rủ chị D tìm khách sạn để quan hệ tình dục thì chị D đồng ý. A điều khiển xe mô tô của chị D nêu trên chở chị D đến thuê Phòng số 102 tại Lầu 1 của Khách sạn Nguyên Thái, địa chỉ số 167/1A1 đường TA05, Tổ 2, Khu phố 7, phường Thới An, Quận 12. Tại đây, chìa khóa xe mô tô được chị D để trên bàn của Phòng số 102. Đến khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, khi chị D đang tắm thì A nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 95B1-537.51 để cầm cố lấy tiền tiêu xài nên A hỏi mượn xe mô tô biển số 95B1-537.51 và nói dối là mượn xe đi mua thuốc lá nhưng chị D không đồng ý và trả lời là A đợi chị D tắm xong rồi cùng đi. Tuy không được chị D đồng ý nhưng lợi dụng chị D đang tắm không thể ngăn cản ngay hành vi chiếm đoạt tài sản của A nên A vẫn lấy chùm chìa khóa xe nêu trên và ra khỏi phòng, xuống khu vực để xe để chiếm đoạt xe mô tô của chị D.

Khi nghe thấy tiếng cửa phòng mở, chị D liền bước ra thì phát hiện chùm chìa khóa xe để trên bàn không còn nên chị D nhanh chóng mặc quần áo và chạy xuống khu vực để xe để ngăn chặn hành vi chiếm đoạt xe mô tô của A nhưng không ngăn chặn kịp. Sau đó, chị D điện thoại nhưng A tắt máy.

Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô biển số 95B1-537.51 của chị D, A điều khiển xe trên đến quán cà phê vông tại khu vực ngã tư cầu vượt Tân Thới Hiệp

đón thêm bạn là Nguyễn Thị L rồi chở L cùng đi đến số 11/8/1/8 đường ĐHT 17, Tổ 14, Khu phố 2, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12 gặp Nguyễn Văn H để nhờ H tìm người cầm cố xe mô tô vừa chiếm đoạt. Sau đó, H và A thỏa thuận cầm cố xe mô tô biển số 95B1- 537.51 cho Bùi Như Hải (chưa rõ lai lịch) với số tiền là 2.500.000 đồng, A đã tiêu xài hết số tiền cầm cố nêu trên. Khi giúp A cầm cố xe mô tô, L và H không biết nguồn gốc xe mô tô biển số 95B1-537.51 là do A phạm tội mà có.

Đến ngày 15/8/2023, chị D được A liên lạc cho biết đã cầm cố xe mô tô biển số 95B1-537.51 và nói D liên hệ Bùi Như Hải sử dụng số điện thoại 0964.263.363 để đóng tiền lãi suất cầm cố xe thì chị D liên hệ và chuyển số tiền lãi suất là 300.000 đồng qua ứng dụng ví Momo cho Hải. Sau đó, chị D đến khu vực bến xe An Sương để gặp Hải chuộc lại xe mô tô nhưng không chuộc được nên chị D đến Công an phường Thới An, Quận 12 để trình báo sự việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Nguyễn Văn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 268/KL-HĐDGTS ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 12 kết luận: Xe mô tô biển số 95N1-537.51, số khung: RLHJF5817GY520849, số máy: JF66E0791064 có giá trị 17.000.000 đồng.

Vật chứng và xử lý vật chứng:

+ 01 USB chứa hình ảnh camera ghi nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn A. (Đã đính kèm hồ sơ vụ án)

Về phần dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Kiều D yêu cầu Nguyễn Văn A bồi thường số tiền 23.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSQ12 ngày 26/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Văn A về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 172 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị L: Khi giúp A cầm cố xe mô tô biển số 95B1-537.51, H và L không biết xe mô tô nêu trên do A phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Đối với đối tượng Bùi Như Hải (chưa rõ lai lịch) đã nhận cầm cố xe mô tô biển số 95B1-537.51. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 tiếp tục điều tra, làm rõ và đề nghị xử lý sau.

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 23.000.000 đồng cho bị hại. Bị cáo đã động viên em trai là Nguyễn Văn H1 (có mặt tại phiên tòa) bồi thường cho bị hại.

Anh Nguyễn Văn H1 đồng ý bồi thường cho bị hại và đã nộp số tiền 23.000.000 đồng cho bị hại theo Biên lai thu số 21621 ngày 25/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12. Anh H1 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 172, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án, đề nghị: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 đã xử lý nên không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình của bị cáo đã nộp tiền bồi thường cho bị hại nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xử có cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 ngày 08/8/2023, tại Phòng 102 Khách sạn Nguyên Thái, địa chỉ số 167/1A1 đường TA05, Tổ 2, Khu phố 7, phường Thới An, Quận 12, khi chị Nguyễn Thị Kiều D đang tắm, Nguyễn Văn A hỏi chị D mượn xe mô tô biển số 95B1-537.51 đi mua thuốc lá nhưng chị D không đồng ý. Lợi dụng lúc này, chị D không thể ngăn cản A, A đã lấy chìa khóa xe mô tô nêu trên mà chị D để trên bàn, rồi rời khỏi phòng và đến bãi xe lấy xe đi. Chiếc xe trị giá 17.000.000 đồng. Như vậy, A đã lợi dụng

lúc chị D không thể ngăn cản A chiếm đoạt xe mô tô nêu trên nên A đã tự ý chiếm đoạt xe. Hành vi của A đã phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 172 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo đã động viên gia đình bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Kiều D yêu cầu bồi thường số tiền 23.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã nộp số tiền 23.000.000 đồng theo Biên lai thu số 21621 ngày 25/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12 nên đã bồi thường xong. Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự, chị Nguyễn Thị Kiều D được nhận số tiền số tiền 23.000.000 đồng nêu trên.

[4.1] Anh Nguyễn Văn H1 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 23.000.000 đồng nên không đề cập giải quyết.

[5] Đối với Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị L khi giúp A cầm cố xe mô tô biển số 95B1-537.51, H và L không biết xe mô tô nêu trên do A phạm tội mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xử lý nên không đề cập giải quyết.

[5.1] Đối với đối tượng Bùi Như Hải (chưa rõ lai lịch) đã nhận cầm cố xe mô tô biển số 95B1-537.51. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 tiếp tục điều tra, làm rõ và đề nghị xử lý sau nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Theo Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 172, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Bị hại Nguyễn Thị Kiều D được nhận số tiền bồi thường là 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng) theo Biên lai thu số 21621 ngày 25/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo Nguyễn Văn A đã bồi thường xong.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 12; (2)
- Chi cục THADS Quận 12; (1)
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 12; (1)
- Nhà tạm giữ Công an Quận 12; (2)
- Thi hành án hình sự; (4)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng khác; (5)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (22)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp